

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35C5 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122014300205 - Thi t k C u H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấ I M THI	QUY TS 50%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3541010621	35C5	Nguy n Th ấ h Duy	03/09/1993	7.0	7.0	6.0								6.7	3.4	6.0	3.0	6.3	
2	3541010657	35C5	Tr n Thi ² n D	21/09/1993	5.0	3.0	5.0								4.3	2.2	5.0	2.5	4.7	
3	3541010619	35C5	Nguy n B o Hoàng	19/10/1991	8.0	9.0	9.0								8.7	4.4	5.0	2.5	6.8	
4	3541010596	35C5	D ấ g Qu c Huy	04/05/1993	5.0	6.0	6.0								5.7	2.9	7.0	3.5	6.3	
5	3541010646	35C5	Lê Chí Hùng	21/11/1993	7.0	7.0	8.0								7.3	3.7	7.0	3.5	7.2	
6	3541010599	35C5	V ^{1/2} T n L ấ g	02/04/1988	5.0	4.0	6.0								5.0	2.5	3.0	1.5	4.0	
7	3541010666	35C5	Nguy n Ng c Ninh	08/08/1988	5.0	4.0	5.0								4.7	2.4	4.0	2.0	4.3	
8	3544010560	35C5	V ấ g Qu c Nguyên	21/05/1993	7.0	9.0	8.0								8.0	4.0	5.0	2.5	6.5	
9	3545030348	35C5	Nguy n H u Nh t	16/02/1993											0.0	0.0	0	0.0		
10	3541010569	35C5	Tr n C ấ g Nh n	17/02/1993											0.0	0.0	0	0.0		
11	3541010641	35C5	Tr n Ng c S n	08/02/1992	5.0	6.0	7.0								6.0	3.0	6.0	3.0	6.0	
12	3541010556	35C5	Tr n V ấ h S	29/12/1993	4.0	3.0	6.0								4.3	2.2	2.0	1.0	3.2	
13	3541010643	35C5	Nguy n T n Tài	19/05/1982	4.0	2.0	6.0								4.0	2.0	4.0	2.0	4.0	
14	3541010655	35C5	T Minh Tài	01/11/1992	7.0	3.0	7.0								5.7	2.9	6.0	3.0	5.8	
15	3541010586	35C5	Vô Công Tâm	15/12/1993	6.0	3.0	6.0								5.0	2.5	9.0	4.5	7.0	
16	3541010593	35C5	L ² V ấ h Ti n	20/09/1989	8.0	7.0	8.0								7.7	3.9	4.0	2.0	5.8	
17	3541010529	35C5	Ph m Thanh Thiên	12/08/1993	6.0	5.0	5.0								5.3	2.7	5.0	2.5	5.2	
18	3541010604	35C5	Tr n Minh Tr ấ g	23/07/1993	5.0	7.0	6.0								6.0	3.0	6.0	3.0	6.0	
19	3541010648	35C5	Nguy n Qu c Vi t	26/06/1993	8.0	9.0	9.0								8.7	4.4	6.0	3.0	7.3	
20	3541010601	35C5	C m Duy V ấ O	26/03/1993	3.0	6.0	0.0								3.0	1.5	0.0	0.0	1.5	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35C5 Nñ h c : 2012-2013 ã VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122014300205 - Thi t k C u H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñI M THI	QUY TS 50%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3541010628	35C5	Nguy n Ng c VJO	09/03/1992	5.0	7.0	7.0								6.3	3.2	4.0	2.0	5.2	
22	3541010608	35C5	Nguy n Thanh VJO	20/01/1993	5.0	3.0	7.0								5.0	2.5	9.0	4.5	7.0	
23	3541010528	35C5	Tr n Ho@ng VJO	25/08/1993	6.0	3.0	5.0								4.7	2.4	4.0	2.0	4.3	

T ng s : 23 h c sinh sinh vi² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi" o Vi² n B M»n

Gi" o V Khoa